|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯỜNG THCS MẬU LƯƠNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 -2024**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Xác định được cụm từ  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa từ Hán Việt thông dụng  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề nghị luận  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Bố cục rõ ràng, mạch lạc; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để miêu tả chính xác, |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯỜNG THCS MẬU LƯƠNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 -2024**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.”

*(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

**Câu 1:** Cho biết đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

1. Truyện khoa học viễn tưởng
2. Hồi kí
3. Truyện ngụ ngôn
4. Tản văn

**Câu 2:** Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?

1. Dòng sông
2. Cánh diều
3. Cánh đồng
4. Cánh cò

**Câu 3:** Tác giả đã chọn những chi tiết nào để miêu tả hình ảnh con diều?

A. Cánh diều mềm mại

B. Tiếng sáo diều, chú bé thả diều

C. Cánh diều, tiếng sáo diều

D. Dây diều, màu sắc của cánh diều

**Câu 4:** Vị ngữ trong câu “*Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ”* thuộc cụm từ nào sau đây?

1. Cụm danh từ
2. Cụm động từ
3. Cụm tính từ
4. Không phải là cụm từ loại

**Câu 5:** Ý nghĩa của từ Hán Việt “*khát vọng*” là:

1. mơ mộng
2. nhìn xa, trông rộng
3. Điều mong muốn một cách mãnh liệt
4. Đi đến một nơi xa

**Câu 6:** Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?

1. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian
2. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ
3. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản
4. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

**Câu 7:** Câu *"Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..."* cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

1. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
2. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
3. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
4. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

**Câu 8. Tác giả muốn gửi gắm đến bạn đọc điều gì về cánh diều tuổi thơ:**

A. Cánh diều là kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

B. Cánh diều khơi gợi những mơ ước đẹp cho tuổi thơ.

C. Cánh diều đem đến bao niềm vui cho tuổi thơ.

D. Cánh diều mang đến trò chơi mới mẻ

**Câu 9:** Qua đoạn trích trên, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì?

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến sau không: *“Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui*

*sướng và ước mơ của tuổi thơ”*? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Từ đoạn trích, tác giả đã gửi gắm thông điệp: Khát khao của mỗi người giống như những cánh diều, tuy nhỏ bé giữa bầu trời rộng lớn nhưng nó luôn bay cao, vươn cao mãi. Nếu con người chúng ta không bỏ cuộc mà luôn tiếp tục cố gắng thì những khát khao sẽ luôn như những cánh diều tiến xa mãi. | 1,0 |
|  | **10** | - HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, có lí giải hợp lí. *(GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)*  - Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).  + Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.  + Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.  + Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  Bố cục đủ 3 phần MB-TB-KB  Phần thân bài chia đoạn hợp lý theo luận điểm  Chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: xác định đúng vấn đề cần nghị luận “Nghị luận về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay” | 0,25 |
|  | *c. Triển khai các ý cho bài văn nghị luận.*  HS triển khai các ý theo nhiều cách. Tuy nhiên cần đảm bảo 1 số ý chính: |  |
|  | **A. Mở bài:**  **- Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận:** Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  **B. Thân bài:**  - Giải thích: mạng xã hội là gì? Là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  **- Thực trạng:**  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  **- Nguyên nhân:**  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  **- Hậu quả:**  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  **- Biện pháp:**  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  **3. Kết bài:**  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 0.5  0.5đ  0.25đ  0.5đ  0.5đ  0.25đ  0.5đ |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | ***e. Sáng* tạo:**  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt thú vị. | 0,25 |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com